

Số: 2944 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 27 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung
thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
Căn cứ Quyết định số 1137/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ Xây dựng về
việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong
lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 254/TTr-SXD ngày
22/7/2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng (*Chi tiết, có Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện.

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị niêm yết công khai, giải quyết thủ tục hành chính và rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng cập nhật, công khai nội dung thủ tục hành chính trong Điều 1 Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - BTP;
- CT, PCT UBND TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các phòng, đơn vị: TTPVHCCTP, XD&CT;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, N.T.An.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Minh Cường

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Thủ tục Công bố đóng luồng đường thủy nội địa quốc gia vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh

a) Trình tự thực hiện

- Trên cơ sở văn bản đề nghị của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công bố đóng luồng đường thủy nội địa trong trường hợp vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Chậm nhất trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công bố đóng luồng đường thủy nội địa trong địa giới hành chính địa phương.

b) Cách thức thực hiện: Trực tuyến (hệ thống liên thông quản lý văn bản)

c) Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đề nghị của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an yêu cầu đóng luồng..
- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân thành phố

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố đóng luồng.

h) Phí, lệ phí: Không có

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014;

- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;

- Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

Mẫu Quyết định công bố mở/dóng luồng đường thủy nội địa:

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
CÔNG BỐ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố mở/đóng luồng đường thủy nội địa

.....(1)... **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG BỐ**

Căn cứ

Xét đơn và hồ sơ đề nghị công bố mở/đóng luồng đường thủy nội địa ... của

...;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố mở/đóng luồng đường thủy nội địa ...(1) ... Điểm đầu thuộc địa phận: xã (phường, đặc khu)....., tỉnh (thành phố)..... Tọa độ:(2) Điểm kết thúc thuộc địa phận: xã (phường, đặc khu)....., tỉnh (thành phố)..... Tọa độ:(2) Chiều dài luồng đường thủy nội địa:km. Từ km thứ đến km thứ Cấp kỹ thuật đường thủy nội địa: Thông số kỹ thuật luồng đường thủy nội địa: chiều rộng (B) độ sâu (H) bán kính cong (R) Thời gian bắt đầu thực hiện khai thác/đóng luồng đường thủy nội địa:

Điều 2. Trong quá trình khai thác/đóng luồng đường thủy nội địa, ...(tổ chức, cá nhân) ...có trách nhiệm thực hiện:

1.
2.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1.
2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
3. ..., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành

Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

Ghi chú: (1) Tên luồng đường thủy nội địa (ghi rõ đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa địa phương hoặc đường thủy nội địa chuyên dùng).

(2) Hệ tọa độ VN2000.

2. Thủ tục Công bố đóng khu neo đậu vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh

a) Trình tự thực hiện

Trên cơ sở văn bản đề nghị của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an, Sở Xây dựng ra văn bản đóng khu neo đậu đối với trường hợp vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh. Thời gian đóng khu neo đậu theo đề nghị của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

b) Cách thức thực hiện: Trực tuyến (hệ thống liên thông quản lý văn bản)

c) Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

- Văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.
- Số lượng hồ sơ: Không quy định

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản đóng khu neo đậu.

h) Phí, lệ phí: Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014;

- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;

- Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.